

QUÁ TRÌNH TIẾP NHẬN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA HẬU HIỆN ĐẠI Ở VIỆT NAM

Nguyễn Hồng Dũng

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học Huế

Email: nguyenhongdung_dhkh@yahoo.com.vn

TÓM TẮT

Chủ nghĩa hậu hiện đại là bước phát triển tiếp theo chủ nghĩa hiện đại, là quy luật chuyển tiếp của xã hội loài người. Ở Việt Nam, việc nghiên cứu chủ nghĩa hậu hiện đại đã diễn ra từ nhiều năm nay. Bài viết này nhằm mục hệ thống lại (theo trục lịch đại) và phân tích các luận điểm cơ bản của các công trình nghiên cứu hậu hiện đại đã được dịch sang tiếng Việt, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và khoa học xã hội. Qua đó, cung cấp cho độc giả những thông tin cần thiết về các công trình chính yếu của các học giả nước ngoài, tạo sự thuận lợi cho quá trình tìm hiểu, nghiên cứu chủ nghĩa hậu hiện đại ở Việt Nam.

Từ khóa: *hậu hiện đại, hiện đại, lịch sử, nghệ thuật, văn hóa, văn học.*

Lịch sử chủ nghĩa hậu hiện đại (từ những luận thuyết đề xuất ban đầu cho đến những luận điểm mở rộng, bổ sung và chuyên sâu về sau), gắn với hai điểm nhận thức cơ bản:

1. Chủ nghĩa hậu hiện đại là một lý thuyết phổ biến nhưng cũng hết sức phức tạp của tư tưởng thế giới đương đại. Lý thuyết này không giới hạn trong phạm vi triết học hay văn hóa, văn học nghệ thuật mà được áp dụng rộng rãi trong đời sống xã hội. Vì vậy, phải có được cái nhìn toàn cảnh về hậu hiện đại mới có thể hiểu được về văn học hậu hiện đại.

2. Chủ nghĩa hậu hiện đại, được khởi phát từ phương Tây, trước hết cần xem xét nó là một hình thái phát triển xã hội, sau đó mới được khai triển ở các lĩnh vực cụ thể. Ilin đã viết: “Chủ nghĩa hậu hiện đại trải qua một giai đoạn hình thành tiềm ẩn lâu dài từ khoảng cuối thế chiến thứ nhất (trên tất cả các lĩnh vực nghệ thuật: văn học, nhạc, họa, kiến trúc...), và mãi cho tới tận đầu những năm 80 của thế kỷ 20 mới được thừa nhận như một hiện tượng thẩm mỹ chung của văn hóa phương Tây, và được nhận định về mặt lý luận như một hiện tượng đặc thù của triết học, mỹ học và phê bình văn học” (1).

Như vậy, chủ nghĩa hậu hiện đại, theo quy luật, được hình thành trong lòng chủ nghĩa hiện đại, là bước phát triển cao hơn chủ nghĩa hiện đại, là khái niệm chỉ mối tổng hòa các hình thái xã hội. Cũng theo quy luật, chủ nghĩa hậu hiện đại xuất hiện sớm nhất ở những quốc gia phát triển – đó là thế giới phương Tây. Bởi vậy, hầu hết những công trình nghiên cứu lý thuyết hậu hiện đại đều được xây dựng bởi các học giả Phương Tây, như: J.Derrida, M.Foucault,

J.Lyotard, M.Merleau Ponty, J.Lacan, D.Lodge, F.Jameson, J.Baudrillard, D.Fokkema, I.Hassan, S.Jencks, R.Rorty...

1. CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC LĨNH VỰC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Trong những năm từ 1975 đến gần cuối thế kỷ XX, cánh cửa hướng về phía nền lý luận phương Tây vẫn bị đóng kín, hoạt động dịch, giới thiệu, xuất bản các công trình nghiên cứu khoa học xã hội – nhân văn của khu vực này ở Việt Nam là hết sức hạn chế. Vì vậy, đa phần giới nghiên cứu Việt Nam vẫn không thể hình dung được những điều gì đã và đang diễn ra trong các xã hội bên ngoài. Tính chất trì trệ này có thể giải thích được, một phần là do thiếu sự giao lưu, nhưng chính yếu là vẫn dựa vào và ý lại những tri thức từ phía Liên Xô, xem tri thức từ phía phương Tây là xa lạ và không phù hợp. Quanh quẩn với những khái niệm, thuật ngữ, nguyên lý truyền thống, hoạt động nghiên cứu, phê bình văn học Việt Nam rơi vào ngõ cụt.

Cuộc tranh luận về truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp là một dẫn chứng buồn về thực tế này. Phe phản đối thì dùng “đôi mắt cũ” để soi vào một hiện tượng mới, vẫn sử dụng phương pháp xã hội học dung tục để phê bình. Phe ủng hộ thì nhìn chung vẫn phê bình cảm tính, ca ngợi cái tài, cái hay, cái mới của nhà văn nhưng không biết rõ căn nguyên tư tưởng nghệ thuật của nhà văn từ đâu mà có. Tính chất mâu thuẫn trong tranh luận đã bộc lộ sự lạc hậu, ấu trĩ của tư duy lý luận văn học lúc bấy giờ.

Ở cuộc tranh luận về Nguyễn Huy Thiệp, có một bài viết rất đáng chú ý: *Tại sao tôi dịch truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp ra tiếng Anh?* của Greg Lockhart (người Australia, tiến sĩ về lịch sử Việt Nam), được in trên Tạp chí Văn học, số 4 (tháng 7 – 8), năm 1989. Bài viết này rất kịp thời, tính gợi ý và tính ý hướng của nó rất cao, nhưng lại không được quan tâm đúng mức, đặc biệt là về mặt thuật ngữ. Lockhart đã đặt vấn đề: “Cái mới của Nguyễn Huy Thiệp là ở chỗ nào?” và đã lý giải: “Cuối thế kỷ này thế giới có nhiều thay đổi về chính trị, kinh tế, văn hóa rất phức tạp. Những thay đổi, phủ nhận ký ức của quá khứ, và vì thế ta tìm thấy sự xuất hiện của nhiều xu hướng văn học, sử học mới. Phương Tây có ảnh hưởng phổ biến của huyền thoại với tiểu thuyết và truyện ngắn của nhà văn Mỹ La Tinh như Gabriel Garcia Marquez. Ta có cách viết lịch sử của nhà sử học nổi tiếng Anh, Jonathan Spence, mà giống cách viết tiểu thuyết. Với nhà văn Ba Lan, Ryszard Kapuszczyński, ta có phóng sự rất kỳ lạ, dị dạng mà có chất thơ. Ở Pháp ta có bút ký của Marguerite Duras. Nhà phê bình phương Tây cũng có thể coi bút ký của bà ấy là tiểu thuyết. Và ở Việt Nam ta có truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp. Đây là những phương pháp biểu hiện cuộc sống trên thế giới cuối thế kỷ này. Tức là, đây là hiện tượng văn học chúng ta gọi “hậu hiện đại chủ nghĩa” (postmodernism)”(1). Thuật ngữ “hậu hiện đại chủ nghĩa” mà Lockhart đã dùng lúc bấy giờ đã không được chú ý, nhưng giờ đây có thể xem là sự khởi đầu cho một khuynh hướng văn học mới ở Việt Nam, cả trong sáng tác và trong nghiên cứu phê bình.

Sau bài viết của Lockhart, phải đến hai năm sau, năm 1991, mới có một bản dịch về văn học hậu hiện đại được công bố. Đó là tiểu luận *Vài suy nghĩ về cái gọi là tiểu thuyết hậu hiện đại* của Antonio Blach, nhà phê bình Tây Ban Nha (Nguyễn Trung Đức dịch), in trên Tạp chí Văn học, số 5. Tiểu luận này bước đầu đã đem đến cho người đọc cách hiểu về một số đặc trưng cơ bản của văn học hậu hiện đại và tiểu thuyết hậu hiện đại, như biểu hiện thế giới trong “tính phức tạp và phiến diện”, “xóa nhòa ranh giới giữa không gian của nghệ thuật và không gian của kỹ thuật, giữa ý thức và vô thức, giữa hiện thực và ma quái”, “khuynh hướng hướng tới sự tự ngắm vuốt” (về sau được sử dụng phổ biến hơn bởi các từ “tự chiêm nghiệm”, “sự tự mỹ” – N.H.D), “một ngôn ngữ tự ám thị”, “một thái độ khô hài” (sự giễu nhại)... Blach nhận xét văn học hậu hiện đại là “đầy sinh lực và khát vọng”, nó trả lại cho văn chương tính bản nguyên không lệ thuộc vào duy lý. Ông cho rằng văn học hậu hiện đại “Chúng là kết quả của sự đề kháng trước những cơ chế chính trị vô cùng hùng hậu, trước sự đam mê của các nền văn hóa được quy chuẩn hóa, trước các quy chuẩn hóa của ngôn ngữ”(2). Từ thực tiễn sáng tạo, Blach đề xuất về một phương pháp phê bình văn học hậu hiện đại. Ông đã đưa ra một số luận điểm có tính nền tảng, như “Nên bắt đầu từ chỗ chúng ta cần cảnh giác trước tập quán phê bình cũ thường dẫn đến sự phát hiện, qua văn bản, những quy luật của sự bài trí từng chi phối việc xây dựng tác phẩm” (đây là đặc trưng “phi trung tâm hóa” – N.H.D)(3); “Nhà phê bình hậu hiện đại trước hết phải là nhà ngôn ngữ cừ khôi. Khi bắt đầu bài phê bình của mình, nhà phê bình phải hiểu rằng văn bản văn học không còn là một thể trong suốt của một sự thật hoặc của một sự thật của nội dung được xác định một cách tuyệt đối” (tính không xác định nghĩa cụ thể của văn bản, những phái sinh của nghĩa văn bản, các trò chơi ngôn ngữ”(4).

Từ sau bài viết của A.Blach, lại kéo dài một khoảng trống đáng tiếc trong việc dịch thuật, giới thiệu về chủ nghĩa hậu hiện đại. Phải 6 năm sau, năm 1997, trên Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 5, mới có bài tiểu luận *Về chủ nghĩa hậu hiện đại* của Jonh Verhaar (Lộc Phương Thủy dịch). Tiểu luận của Verhaar chủ yếu tập trung vào việc mở rộng ngoại diên của khái niệm hậu hiện đại, là trào lưu tư tưởng đã phá tính thống trị của chủ nghĩa hiện đại, nhưng không phải bằng bạo lực (theo tinh thần của Foucault), mà bằng sự khoan dung thực tế hơn đối với con người: “Chủ nghĩa hậu hiện đại, dưới góc độ xã hội, rất hay được nhấn mạnh bởi việc gắn bó với vấn đề tự do, quyền con người, với dân chủ, với việc đoàn kết với những kẻ bị thua thiệt, lòng khoan dung, cũng như sự hợp tác trong một xã hội đa thành phần – khác với việc gắn bó có tính trí tuệ hơn với vấn đề tự do và quyền con người của những người theo chủ nghĩa hiện đại”(5). Theo Verhaar, quan niệm về tồn tại của chủ nghĩa hậu hiện đại gắn với “sự mĩa mai” và “xu hướng tự do”. Năm 1998, trên Tạp chí Văn học nước ngoài, số 6, có bài viết *Những giới hạn của phạm trù tác giả trong văn học hậu hiện đại* của Viliam Marcok (Lại Nguyên Ân dịch). Bài viết của V.Marcok đã lý giải phạm trù tác giả theo trục lịch đại với các quan niệm về tác giả (người tạo ra văn bản). Ông đưa ra cách hiểu: “Mỗi kiểu thức lịch sử của phạm trù tác giả, về thực chất, là một *tập hợp tương đối bền vững những thủ pháp tạo văn bản* đem lại cho tác phẩm một tải trọng ý nghĩa và một giọng điệu phát ngôn”. Giọng điệu phát ngôn mới là cách hiểu về bề ngoài của tác phẩm nghệ thuật, nhưng từ đó nó tạo ra sự phù hợp với “*tầng sâu hơn: các*

chiến lược phát ngôn của tác giả”. Trên nền tảng của cách hiểu có tính phổ biến trong một thời gian dài của lý thuyết văn học về phạm trù tác giả, V.Marcok chỉ ra những vết rạn của nhận thức truyền thống, khi những quan điểm về nhận thức, phản ánh của nghệ thuật bị lung lay bởi “tính không tương hợp của trần thuật với thế giới thực”, tính liên văn bản dẫn đến tình trạng “cái chết của tác giả” (R.Barthes) – một cách diễn tả về sự biến mất “những ảo tưởng về sự hồn nhiên của tác giả”. Từ những tiền đề dẫn dắt đó, ông đã chỉ ra những hệ quả về phạm trù tác giả ở chủ nghĩa hậu hiện đại với sáu đặc trưng, và đi đến kết luận: “Tác giả hậu hiện đại trong không gian văn học mới – liên văn bản – này trở thành kẻ *trung gian* (moderator) đầy mĩa mai giữa những văn bản của người khác và những văn bản của chính mình, hoặc trở thành *phù thủy – sáng tạo* của quá trình sáng tác bất tận của chúng”(6).

Chủ nghĩa hậu hiện đại chỉ thực sự được quan tâm, dịch, giới thiệu để phục vụ cho việc tìm hiểu, nghiên cứu ở Việt Nam là từ những năm 2000 trở đi. Vào năm 2000, trên Tạp chí Thơ, số Mùa Xuân (xuất bản ở Mỹ bằng tiếng Việt) đã trích in công trình *Lý thuyết văn chương hậu hiện đại* của Niall Lucy (Nguyễn Thị Ngọc Nhung dịch), phần I *Văn chương và ngưỡng cửa đầu*, phần II *Diễn dịch là sáng chế*. Đây là công trình có giá trị học thuật cao, đã lý giải sâu sắc một số vấn đề cơ bản của văn học hậu hiện đại: định nghĩa văn học hậu hiện đại, sự phân biệt nghệ thuật với khoa học (qua sự tranh biện với Lyotard), nghệ thuật với hiện thực (phân tích quan niệm của Barthes và Hassan), văn học và lý thuyết trò chơi (phân tích công trình *Cấu trúc, Ký hiệu và Trò chơi* của Derrida). Xem hậu hiện đại như một thực thể tính, Niall Lucy quan niệm: “Mọi thứ đều thay đổi, chắc chắn. Nhưng những giá trị dính liền với những thay đổi khác nhau hiển nhiên chính nó không là vô – giá – trị. Cũng có thể nói được là những thay đổi ấy đổi thay tùy theo giá trị thêm vào trên một khái niệm đang thay đổi nói chung. Như vậy, với khái niệm văn chương là một hệ thống dẫn dắt bởi sự thay đổi, cái biến cố của từng thay đổi văn chương tự nó, trong một nghĩa nào đó, đáng để lưu tâm. Tuy nhiên, vì thỏa hiệp luôn luôn hàm ý bất thỏa hiệp, không bao giờ chỉ có một lý thuyết văn chương hoặc thức dạng có toàn quyền kiểm soát mọi ý nghĩa của “văn chương” và như vậy, kiểm soát cả mọi giá trị dính dáng đến sự đổi thay từ bên trong, cho đến khi, hay chính là văn chương, ở bất cứ lúc nào. Như thế, những nhận thức về thay đổi văn chương khác nhau, tựa như những hành động có được từ những dị biệt này. Vậy, thay đổi có thể được ủng hộ hoặc loại bỏ, hoặc được đáp lời qua nhiều cách khác nhau. Một cách đáp lời đã thành tựu và được xem là “thuyết hậu hiện đại”, có thể đã mang – với những câu hỏi lưu tâm đến “nó” là gì, hoặc *có đúng* là “nó” *không* – vài thay đổi tích cực trong việc nói rộng những phạm trù như kiến thức, văn chương và văn hóa. Như thế, cho dù thuyết hậu hiện đại có đánh dấu được hay không một thay đổi thật thụ từ những phương cách khác nhau qua các kinh nghiệm văn hóa, nó vẫn được cho là thế: trong cái nghĩa rằng nó phổ cập hơn bao giờ hết khi tán đồng cách biểu lộ của “những cái khác” của kinh nghiệm đương thời”(7).

Năm 2003, công trình có tính kinh điển *Các khái niệm và thuật ngữ của các trường phái nghiên cứu văn học ở Tây Âu và Hoa Kỳ thế kỷ 20* do I.P.Ilin và E.A.Tzurganova chủ biên (những người dịch: Đào Tuấn Ảnh, Trần Hồng Vân, Lại Nguyên Ân) được Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội phát hành. Bộ sách được viết cô đọng, đúc kết những nội dung chính của

học thuật phương Tây thế kỷ 20, thông qua việc hệ thống các khái niệm và thuật ngữ. Phần “Chủ nghĩa hậu hiện đại”, sau khi trình bày những nội dung chính của lý thuyết (điều kiện lịch sử, sự ra đời, nội hàm khái niệm...), người viết (I.P.Ilin) đã nêu và diễn giải khá tường tận các khái niệm triết mỹ cơ bản và một số thủ pháp nghệ thuật chính của văn học hậu hiện đại. Cũng vào năm 2003, chuyên luận *Cuộc phiêu lưu tư tưởng văn học Âu châu thế kỷ XX (1900 – 1959)* của R.M.Alberes (Vũ Đình Lưu dịch) được Nhà xuất bản Lao động – Xã hội phát hành. Đây là công trình nghiên cứu lý thuyết văn học hiện đại, được chia thành 4 phần. Ở phần 4, Alberes đã đánh giá một cách tổng quát những tư tưởng chính yếu của văn học phương Tây và đưa ra nhận xét về những vận động chuyển dịch sang một thời kỳ mới, mang tinh thần hậu hiện đại, mặc dù ông không trực tiếp dùng đến thuật ngữ này.

Sự kiện đặc biệt trong năm 2003 là việc Nhà xuất bản Hội nhà văn và Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây đã phát hành bộ sách về văn học hậu hiện đại thế giới, gồm 2 tập. Tập 1 *Văn học hậu hiện đại thế giới – Những vấn đề lý thuyết* (Lại Nguyên Ân, Đoàn Tử Huyền biên soạn), tập 2 *Truyện ngắn hậu hiện đại thế giới* (Lê Huy Bắc tuyển chọn, giới thiệu). Tính đến thời điểm bấy giờ, bộ sách này là công trình công phu và có hệ thống nhất về văn học hậu hiện đại ở Việt Nam, cả về phương diện lý thuyết và phương diện sáng tạo nghệ thuật. Tập 1 gồm 19 bài viết, trong đó có 12 bài được dịch, 7 bài của các nhà nghiên cứu Việt Nam (4 bài của các nhà nghiên cứu người Việt định cư ở nước ngoài). Phần này, với sự dồi dào tư liệu, đã cung cấp những thông tin khá đầy đủ về văn học hậu hiện đại thế giới, với nhiều quan niệm, cách đánh giá khác nhau, tạo cho người đọc những điều kiện rộng rãi hơn trong việc tìm hiểu, suy ngẫm cũng như định hướng nhận thức. Tập 2 gồm 54 truyện ngắn được tuyển chọn của 42 tác giả đại diện cho các châu lục trên thế giới. Đây là tuyển tập truyện ngắn hậu hiện đại đầu tiên được giới thiệu ở Việt Nam, đem đến một cách nhìn mới về một khuynh hướng mới, gợi nên nhiều suy nghĩ thiết thực cho độc giả.

Năm 2004, Nhà xuất bản Giáo dục phát hành công trình *Phê bình – lý luận văn học Anh Mỹ* (3 tập) do Lê Huy Bắc biên soạn. Bộ sách bao gồm các bài tiểu luận, các bài phỏng vấn của các nhà văn, nhà phê bình Anh Mỹ, trong đó có một số tác giả hậu hiện đại, là một tài liệu tham khảo hữu ích cho giới nghiên cứu trong nước. Cũng trong năm này, tập tiểu luận nổi tiếng *Đi tìm sự thật biết cười* của Umberto Eco (Vũ Ngọc Thăng dịch), Nhà xuất bản Hội nhà văn phát hành, được giới thiệu với độc giả Việt. Tập sách được viết với giọng văn hóm hỉnh, pha chút giễu cợt, trong đó có một số bài về văn học hậu hiện đại *Lời tái bút cho Tên của đóa hồng, Tinh đời mới và tinh lập lại: Giữa mỹ học hiện đại và hậu hiện đại, Tản mạn: Tiền phong, hiện đại, hậu hiện đại*. Umberto Eco đã tạo nên một cái nhìn *ngiên* đối với đời sống văn học thế giới đương đại. Ông đã rất hóm hỉnh khi nhận xét rằng hậu hiện đại là sự xem xét lại một cách mỉa mai cái điều đã được phát biểu rồi “trong một thời đại của sự ngây thơ đã đánh mất”(8). Tuy có đôi chút phân vân, nhưng ông cũng khẳng định rằng hậu hiện đại là một *sự thật*: “Tuy nhiên, tôi tin rằng hậu hiện đại là một khuynh hướng không thể được diễn tả một cách lịch đại, nhưng là một phạm trù tinh thần, hoặc tốt hơn, một *Kunstwollen* – một phương thức thao tác”(9). Ngoài ra, cuốn sách ít nhiều có liên quan đến hậu hiện đại được giới thiệu với giới nghiên cứu Việt

Nam trong năm này là *Sự đồng đánh của phương pháp* do Đỗ Lai Thúy biên soạn và giới thiệu, với các mục *Chủ nghĩa hậu cấu trúc* của Terry Eagleton (Thiệu Bích Hương dịch) và *Lịch sử văn học như là sự khiêu khích đối với khoa học văn học* của Hans R.Jauss (Trương Đăng Dung dịch).

Năm 2005, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội giới thiệu với độc giả Việt Nam chuyên luận *Những tiểu thuyết của Robbe – Grillet* của Bruce Morrissette (Từ Huy dịch). Nghệ thuật tiểu thuyết của Robbe – Grillet là những cách tân mới mẻ, độc đáo, với nhiều đặc trưng của kỹ thuật viết hậu hiện đại, là tài liệu tham khảo giá trị cho cả người nghiên cứu và người sáng tác.

Năm 2006, Đỗ Lai Thúy biên soạn và giới thiệu cuốn *Theo vết chân những người không lộ - Tân Guylivơ phiêu lưu ký về các lý thuyết văn hóa*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin. Cuốn sách gồm 13 bài nghiên cứu của các nhà khoa học nước ngoài về nhiều lĩnh vực, trong đó có 2 bài trực tiếp bàn về hậu hiện đại: *Phân tích văn hóa theo thuyết hậu hiện đại* của Steven Seidman và *Phê phán hậu hiện đại và hậu cấu trúc* của Buckminster Fuller (đều do Thiệu Bích Hương dịch). Bài nghiên cứu của S.Seidman đã soi chiếu đời sống văn hóa đương đại trong tinh thần hậu hiện đại, thông qua một cấu trúc có tính tổng thuật nhưng tập trung vào các luận điểm chính, bắt đầu từ những định nghĩa cụ thể về hậu hiện đại từ các góc độ nghệ thuật, xã hội, dân tộc đến việc xem xét “xã hội học theo thuyết hậu hiện đại”, lấy hậu hiện đại và hậu hiện đại hóa làm đối tượng nghiên cứu, thông qua những đặc tính đã được hiển thị của chúng trong đời sống. Ông viết: “Mục đích đầu tiên của chúng tôi là xác định mật mã của tác phẩm văn hóa hậu hiện đại, giới thiệu các thuyết và sự phê bình quá trình chuyển dịch mang tính văn hóa sang xã hội hậu hiện đại. Sau đó, chúng ta sẽ xem xét chi tiết hơn về thuyết hậu hiện đại như một quan điểm lý thuyết và triết học”(10). Bài nghiên cứu của B.Fuller, một mặt, là sự phê phán hiện đại qua lập trường phê phán của hậu hiện đại kết hợp với phê phán hậu cấu trúc, mà đối tượng phê phán chính là “học thuyết tổng thể” (bao gồm cơ cấu xã hội, tư tưởng, tri thức, quyền lực, giới tính, dân tộc...); mặt khác, chỉ ra những khả năng và giới hạn của chủ nghĩa hậu hiện đại. Để triển khai các vấn đề trong tính khách quan, ông đã dựa vào ý kiến của nhiều nhà hậu hiện đại nổi tiếng. B.Fuller vẫn đặt niềm tin vào chủ nghĩa hậu hiện đại, xem nó như một khả thể để con người hướng tới tương lai: “Với việc khuyến khích những phạm trù tri thức tương tự và các cách tiếp cận, các lý thuyết văn hóa hậu hiện đại và hậu cấu trúc đã thách thức tính tự mãn và mở ra những hướng mới cho việc nghiên cứu văn hóa. Tính phản ánh và tính nhạy cảm sẽ cung cấp một nguồn quan trọng khi chúng ta tiến vào thế giới toàn cầu đa văn hóa hậu hiện đại đang ở phía trước”(11). Cũng trong năm này, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội giới thiệu cuốn *Bản mệnh của lý thuyết văn chương và cảm nghĩ thông thường* của Antoine Compagnon (Lê Hồng Sâm, Đặng Anh Đào dịch). Mục đích của lý thuyết văn chương là gì? Câu hỏi này được đặt ra với người đọc, và nó cũng là vấn đề quán xuyên toàn bộ cuốn sách, vì câu trả lời nằm chính trong các đề mục mà nhà nghiên cứu đặt ra và diễn giải, rất rộng về sự khảo sát nhưng cũng rất tập trung ở từng chủ đề. Một phần trong cuốn sách, tác giả bàn về lý thuyết hậu hiện

đại, qua những đoạn trích hay những phân tích các quan điểm của các nhà lý thuyết hậu hiện đại.

Năm 2007, Nhà xuất bản Giáo dục phát hành công trình *Lý luận – phê bình văn học thế giới thế kỷ XX*, 2 tập, Lộc Phương Thủy chủ biên và giới thiệu. Vào thời điểm này, có thể nói đây là bộ sách đầy đủ, rõ ràng và cập nhật nhất về những thành tựu của lý luận văn học phương Tây thế kỷ XX. Lý thuyết văn học hậu hiện đại và trường phái hậu cấu trúc được đưa vào tập 2, cùng các phần trích in từ nguyên tác của Derrida, Foucault, U.Eco, Bertens, Fields... Cũng trong năm này, trên Tạp chí Nghiên cứu Văn học có ba bài đáng lưu ý: *Những sự kiện nóng trong phê bình văn học Trung Quốc 2006* của Cát Hồng Bình – Tống Hồng Lĩnh (Nguyễn Văn Nguyên dịch, Phạm Tú Châu hiệu đính), số 7; *Đi tìm bản thể và nhận thức về ý nghĩa của văn học mạng* của Âu Dương Hữu Quyền (Trần Quỳnh Hương dịch), số 10; *Liên văn bản – sự xuất hiện của khái niệm. Về lịch sử và lý thuyết của vấn đề* của L.P.Rjanskaya (Ngân Xuyên dịch), số 11. Trên Tạp chí Văn học nước ngoài, số 3, có tiểu luận *Sáu khuôn mặt của chủ nghĩa hiện đại trong các nền văn học châu Mỹ* của Earl E.Fitz (Trần Thanh Đạm dịch), là một tài liệu tham khảo có giá trị, như lời dịch giả: “Hiện tại, chủ nghĩa hiện đại cũng như hậu hiện đại đang là thời thượng ở nước ta, sự tìm hiểu thực chất các chủ nghĩa này ở các nước Âu Mỹ cũng có ích cho chúng ta” (12).

Năm 2008, cuốn *Hoàn cảnh hậu hiện đại* của Jean Francois Lyotard, Nhà xuất bản Tri thức (Ngân Xuyên dịch, Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính) được giới thiệu với độc giả Việt Nam. Công trình nghiên cứu của Lyotard nổi tiếng khắp toàn thế giới, có ý nghĩa lập thuyết của chủ nghĩa hậu hiện đại. Có thể nói, cuốn cảm nang này được dịch ở ta là khá muộn, 30 năm kể từ khi nó ra đời, nhưng dấu sao nó vẫn có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với việc tìm hiểu, nghiên cứu và tiếp nhận chuyển hóa lý thuyết hậu hiện đại. Tác phẩm được dịch toàn văn, gồm 14 chương, với phần giới thiệu như một tiểu luận nghiên cứu triết học của Bùi Văn Nam Sơn. Bản dịch công trình của Lyotard tạo điều kiện để giới nghiên cứu Việt Nam có thể hiểu trực tiếp những luận điểm của ông về các chủ thuyết lớn (các đại tự sự), “thân phận tri thức”, sự áp chế của khoa học đối với tri thức, tình cảnh nghệ thuật... trong *điều kiện hậu hiện đại*. Đối với văn học nghệ thuật, lý thuyết của Lyotard khai mở những vấn đề nhận thức tư tưởng và mỹ học về một thời đại mới dựa vào sự phân tư các tiêu chí mà triết học hiện đại đã dày công xây dựng. Trên cơ sở đó, lý thuyết văn học xác lập một loạt các khái niệm triết mỹ cơ bản, được xem như những đặc tính chỉ có trong văn học hậu hiện đại. Trong năm này, còn có bài viết *Tiểu thuyết chính trị hậu hiện đại* của Stephen Baker, in trên Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 5 (Phạm Phương Chi dịch). Qua việc phân tích tác phẩm *Những vần thơ của quý sa tăng* (của nhà văn Anh gốc Ấn), nhà nghiên cứu đã chỉ ra những giá trị nhân bản và nghệ thuật của tác phẩm và khẳng định khuynh hướng tiểu thuyết chính trị hậu hiện đại trong văn học.

Từ những năm 2009 đến 2013, có nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa, văn học nghệ thuật hậu hiện đại được giới thiệu ở Việt Nam, tiếp tục bổ sung và mở rộng những tri thức đa dạng của nó cho độc giả. Cuốn *2011 – Trào lưu trong thập kỷ tới* của Richard Laermer, Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn, đã đưa ra những dự đoán về các xu hướng và trào lưu văn hóa nghệ

thuật hậu hiện đại sắp tới. Cuốn *Thế mà là nghệ thuật ư?* của Cynthia Freeland, Nhà xuất bản Tri thức (Như Huy dịch) cung cấp cho độc giả những kiến thức đa dạng nhưng cũng hết sức phức tạp về những hình thức nghệ thuật mà con người đã sáng tạo ra. Chúng ta đang sống trong một không thời gian, mà ở đó rất khó để đuổi kịp những sự thay đổi của nghệ thuật, chứ đừng nói là thấu tóm và diễn giải về nó. Cuốn sách của C. Freeland, với một cái nhìn độc đáo và tổng hợp về lịch sử nghệ thuật nhân loại, đem đến cho tất cả chúng ta những bài học, những kinh nghiệm hữu ích để có thể sống tự tin hơn trong sự thay đổi nhanh chóng không ngừng của thời hậu hiện đại. Người dịch (Như Huy) đã viết trong *Lời nói đầu*: “Qua cuốn sách, người đọc chúng ta sẽ có một cái nhìn rõ ràng và có lẽ sẽ phần nào được cắt nghĩa rằng, khái niệm về nghệ phẩm và nghệ thuật, theo thời gian, đã phát triển để không chỉ còn là một khái niệm thuộc về cái Đẹp, khơi gợi thẩm mỹ, mà còn là một công cụ nhận thức, qua đó, phản chiếu các biến cố, các thông điệp xã hội, chính trị của nghệ sĩ. Người đọc chúng ta sẽ được tiếp cận với hầu hết các lý thuyết mới nhất về nghệ thuật hiện đang chi phối mặt bằng phê bình nghệ thuật phương Tây, như lý thuyết nghệ thuật định thể (institutional theory of art), lý thuyết nghệ thuật vị triết (philosophical theory of art), để rồi qua đó, có thể nắm bắt phần nào được phương cách mà nghệ thuật đương đại thế giới hiện nay đang được quan niệm, diễn giải và khởi hoạt. Một điểm đặc biệt của cuốn sách này là, khi đề cập tới sự phát triển của các khái niệm nghệ thuật, nó không chỉ nhìn nhận các khái niệm ấy trong những hệ thống lý thuyết đóng, mà còn liên đới chúng tới các hệ thống ngoại vi về mặt xã hội và chính trị, song có quan hệ chặt chẽ tới sự hình thành và khai triển các khái niệm ấy, trong đó có hệ thống các định chế nghệ thuật – như bảo tàng và các bộ sưu tập cá nhân, hoặc hệ thống các khái niệm và biến cố về chính trị, khoa học, xã hội – như sự phát triển của ngành khoa học nhận thức, của nữ quyền luận, của quan điểm hậu thực dân...”. Cuốn *Thi pháp chủ nghĩa hậu hiện đại* của Liviu Petrescu, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm (Lê Nguyên Cần dịch), là một tài liệu tham khảo giá trị, bổ sung thêm những kiến thức lý thuyết về văn học hậu hiện đại cho những người nghiên cứu văn học Việt Nam. Mặt khác, cuốn chuyên luận còn gợi ý về việc tiếp nhận hậu hiện đại trong tính hệ thống và tính diễn giải, để hiểu đây là một tiến trình chứ không phải là sự đột biến.

2. CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC CÁC LĨNH VỰC KHÁC

Việc dịch và công bố các bài báo, công trình nghiên cứu về chủ nghĩa hậu hiện đại ở Việt Nam không chỉ bó hẹp trong địa hạt văn học, mà còn ở các lĩnh vực triết học, xã hội, kinh tế, tôn giáo... Điều này thể hiện sự quan tâm thực sự đối với vấn đề “hậu hiện đại” trên bình diện toàn xã hội.

Năm 2003, công trình *Lịch sử chủ nghĩa tư bản – từ 1500 đến 2000* của Michel Beaud được Nhà xuất bản Thế giới phát hành. Công trình này đã dựng lại lịch sử chủ nghĩa tư bản qua năm thế kỷ, từ thời kỳ đầu đến thời kỳ phát triển đỉnh cao. Nhưng đây không thuần túy là cuốn sách lịch sử chi có niên đại và sự kiện, tác giả của nó, với một tri thức bao quát và một trí tuệ uyên thâm, đã đi sâu phân tích những vấn đề bản chất của chủ nghĩa tư bản, từ kinh tế đến chính

trị, tư tưởng, văn hóa, giáo dục, đưa đến một cách hiểu thực tế hơn về chủ nghĩa tư bản, và đặc biệt là những vấn đề của chủ nghĩa tư bản giai đoạn hậu kỳ hiện đại.

Năm 2005, cuốn sách nổi tiếng thế giới *Sự va chạm của các nền văn minh* của Samuel Huntington được Nhà xuất bản Lao động – Xã hội phát hành. Tác phẩm này tuy không trực tiếp bàn đến chủ nghĩa hậu hiện đại, nhưng những vấn đề được tác giả đề cập đến như xã hội, văn hóa, tôn giáo, chủng tộc, những vấn đề thuộc về sự tranh chấp như tài nguyên, địa lý, vị thế quốc gia... đều được phân tích dưới nhãn quan của thời hiện tại, đặt trong quá trình toàn cầu hóa, đều là những vấn đề luôn đặt trong sự quan tâm của chủ nghĩa hậu hiện đại. Thông qua việc tiếp nhận tác phẩm này, độc giả Việt Nam có được sự hình dung về một thế giới đang biến đổi đa chiều, đa cực, trong sự va chạm của những mâu thuẫn không bao giờ hóa giải được. Sau cuốn sách của S.Huntington, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội phát hành cuốn sách gây nhiều chú ý là *Chiếc Lexus và cây Oliu* của Thomas L.Friedman (Lê Minh dịch). Cuốn sách này giải đáp cho câu hỏi được rất nhiều người quan tâm: Toàn cầu hóa là gì? Và nó quả thực đã đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu này, “một cuốn sách hướng dẫn tuyệt vời về thế giới ngày nay” (New York Times). Một khi đã hiểu và có thể diễn giải lại điều đã hiểu thì người đọc đã có thể hình dung về một hoàn cảnh hậu hiện đại mà loài người đang trải qua, dĩ nhiên là ở những tình trạng khác nhau, thậm chí là trong sự đối cực. Trong chương 2 của cuốn sách *Kết nối vào hệ thống*, tác giả đã tường trình và phân tích về cái gọi là “thân phận của trí thức” trong thời đại hậu công nghiệp và thông tin toàn cầu, điều mà Lyotard xem là trọng tâm của thời hậu hiện đại trong cuốn *Điều kiện hậu hiện đại*.

Năm 2006, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin giới thiệu công trình *Tuyển tập danh tác triết học – Từ Plato đến Derrida* của Forrest E.Baird (Đỗ Văn Tuấn và Lưu Văn Hy dịch). Nhà nghiên cứu đã chọn trích in những nguyên tác triết học chính yếu của những nhà triết học hàng đầu châu Âu, từ thời cổ đại với Plato, Aristote đến thời kỳ hậu hiện đại của Derrida. Phần triết học của Derrida trong cuốn sách gắn với việc nhấn mạnh vai trò nhà lập thuyết hậu hiện đại. Trong năm này, Nhà xuất bản Trẻ phát hành cuốn sách tham khảo rất kịp thời *Nhập môn chủ nghĩa hậu hiện đại* của các tác giả Richard Appignanesi, Chis Gattat (Trần Tiễn Cao Đăng dịch, Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính). Cuốn sách được cấu trúc theo từng mục nhỏ, đã giới thuyết một cách cô đọng nhưng cũng rất đầy đủ lịch sử ra đời của chủ nghĩa hậu hiện đại: sự manh nha của nó từ trong lòng chủ nghĩa hiện đại, những biểu hiện đầu tiên từ nghệ thuật kiến trúc, hội họa, điêu khắc đến khi được định dạng qua các quan điểm triết học, lịch sử và được hệ thống thành một chủ nghĩa (học thuyết). Cuốn sách còn được trình bày kèm theo nhiều hình ảnh, minh họa độc đáo và ấn tượng, tạo “một niềm vui và sự hiên minh” (từ dùng của Nietzsche) cho người đọc. Có thể nói, đây là một sách tham khảo vừa có tính phổ thông lại vừa có tính gợi ý chuyên sâu, đáp ứng cho việc tìm hiểu chủ nghĩa hậu hiện đại với mọi tầng lớp người đọc. Ngoài các sách nêu trên, cuốn *Viễn cảnh nước Mỹ trong thiên niên kỷ mới* của Marianne Williamson, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin (Nguyễn Kim Dân dịch) cũng là tác phẩm có nhiều giá trị tham khảo về tình trạng hậu hiện đại ở một quốc gia giàu có và phát triển nhất thế giới.

Năm 2007, có cuốn *Sup đố* của Jared Diamond, Nhà xuất bản Tri thức (Hà Trần dịch). Cuốn sách của Diamond nêu ra và lý giải những sự kiện trọng yếu trong lịch sử hiện đại, sự xuất hiện cũng như sự suy vong, các quy luật lịch sử - xã hội, các quan niệm về giá trị mang tính toàn nhân loại hay chỉ mang tính dân tộc. Cũng trong năm này, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội phát hành cuốn *Đột sóng thứ ba* của Alvin Toffler (Nguyễn Lộc và Phan Ngọc dịch, do Viện sử học tổ chức biên tập và giới thiệu). Đây là cuốn sách rất nổi tiếng, được dịch sang hàng chục thứ tiếng và đem lại danh tiếng cho tác giả với tư cách là nhà tương lai học hàng đầu thế giới. Mục đích cuốn sách là nhằm cất nhắc về xã hội đương đại để định hướng cho tương lai, không phải trong sự giả tưởng lạc quan, mà trong những phân tích thuyết phục xuất phát từ sự lý giải về bản chất và đặc điểm của nền văn minh hậu công nghiệp. Tác phẩm đã chỉ ra những bước tiến mới về nhiều lĩnh vực trong đời sống nhân loại, và cũng chỉ ra rất nhiều những khó khăn phía trước đang đón đợi con người.

Năm 2008, là năm mà độc giả Việt Nam có điều kiện tiếp cận với nhiều cuốn sách rất có giá trị trong việc tìm hiểu, nghiên cứu chủ nghĩa hậu hiện đại, thuộc các lĩnh vực xã hội học, kinh tế học, tâm lý học. Có thể kể đến các cuốn *Nguy cơ* của Dan Gardner, Nhà xuất bản Lao động (Ngọc Trung và Kiều Vân dịch); *Kỷ nguyên hỗn loạn – Những cuộc khám phá trong lòng thế giới mới* của Alan Greenspan, Nhà xuất bản Trẻ (nhóm dịch Nguyễn Hồng Quang); *Thế giới phẳng – Tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ XXI* của Thomas I. Friedman, Nhà xuất bản Trẻ (nhóm dịch Thái Quang A); *Hiện đại hóa và Hậu hiện đại hóa* của Ronald Inglehart, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia (Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Chí Tình, Nguyễn Mạnh Trường dịch, Vũ Thị Minh Chi hiệu đính). *Thế giới phẳng*, đó là một cách nói ám dụ về thế giới đương đại, là cuốn sách nổi tiếng trên toàn thế giới, và ở Việt Nam nó cũng đã tạo nên một hiệu ứng dây chuyền đối với các tầng lớp độc giả. Cuốn sách được viết với một văn phong giản dị, dễ đọc, đã đem đến cho độc giả những hiểu biết khá sâu sắc và tường tận về một trật tự thế giới mới gắn với tiến trình toàn cầu hóa, mà sự bắt đầu của nó là công nghệ thông tin và internet. *Hiện đại hóa và Hậu hiện đại hóa* là công trình nghiên cứu xã hội học, dựa trên những cuộc điều tra giá trị thế giới, được tiến hành tại 43 quốc gia ở khắp các châu lục, trong những điều kiện và tình trạng xã hội khác nhau. Từ khảo sát, nghiên cứu thực tiễn, R. Inglehart đã có những phân tích, đánh giá sâu sắc về những biến đổi toàn diện (kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục, tôn giáo) đang diễn ra trên toàn thế giới. Theo ông, quá trình vận động xã hội từ hiện đại sang hậu hiện đại là quá trình làm mới các giá trị, không phải ở lý thuyết mà ở thực tiễn. Giá trị văn hóa là tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá về tính nhân văn và dân chủ ở thời hậu hiện đại, nó gắn với lối sống mới, sự đa dạng dân tộc, lối sống cá nhân được thừa nhận... Đây là cuốn sách có giá trị tham khảo và vận dụng rất hữu ích đối với nhiều tầng lớp độc giả Việt Nam, trong điều kiện đất nước ta đang tiến hành đổi mới toàn diện.

Từ những năm 2009 đến 2013, các công trình nghiên cứu về hậu hiện đại từ phương diện văn hóa, xã hội, triết học tiếp tục được các nhà xuất bản chú trọng. Trong số sách được dịch, đáng chú ý nhất là các cuốn *Nóng, Phẳng, Chật* của Thomas Friedman, Nhà xuất bản Trẻ (Nguyễn Hằng dịch); *Súng, Vi trùng và Thép – Định mệnh của các xã hội loài người* của Jared

Diamond, Nhà xuất bản Tri thức (Trần Tiễn Cao Đăng dịch); *Nhận diện quyền lực* của Noam Chomsky, Nhà xuất bản Tri thức (Hoàng Văn Vân dịch, Đinh Hoàng Thắng hiệu đính); *Nietzsche và triết học* của Gilles Deleuze, Nhà xuất bản Tri thức (Nguyễn Thị Từ Huy dịch, Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính); *Hướng đến kỉ nguyên hậu nhà nước phúc lợi* do Tom G. Palmer (Chủ biên), Nhà xuất bản Tri thức...

Những công trình nghiên cứu về chủ nghĩa hậu hiện đại đã được dịch thuật nói trên, từ lĩnh vực văn học nghệ thuật đến các lĩnh vực khoa học, chính trị, lịch sử..., một mặt, đã góp phần làm đầy dần lượng tri thức vốn hạn chế của chúng ta, thu hẹp khoảng cách tri thức chung giữa chúng ta với thế giới và làm phong phú tri thức của chúng ta về thế giới; mặt khác, chúng ta đã làm mới tư duy của mình trong quá trình học tập và vận dụng tri thức nước ngoài vào hoạt động thực tiễn. Không thể tưởng tượng được, xã hội Việt Nam sẽ như thế nào, nếu thời gian qua không có được một lượng sách dịch về tất cả các lĩnh vực, để chúng ta tự làm biến đổi mình trong một hình thể văn hóa, văn học hiện đại hơn.

CHÚ THÍCH

1. I.P.Ilin và E.A.Tzurganova chủ biên (2002). *Các khái niệm và thuật ngữ của các trường phái nghiên cứu văn học ở Tây Âu và Hoa Kỳ thế kỷ 20*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.385.

2. G.Lockhart (2003). *Tại sao tôi dịch truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp sang tiếng Anh?* (Trong sách *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp*, Phạm Xuân Nguyên biên soạn), Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.113, 114.

3, 4, 5. A.Blach (2003). *Vài suy nghĩ về cái gọi là tiểu thuyết hậu hiện đại* (Trong sách *Văn học hậu hiện đại thế giới – những vấn đề lý thuyết*, Đào Tuấn Ảnh, Lại Nguyên Ân, Nguyễn Thị Hoài Thanh sưu tầm, biên soạn), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, tr.411, 412, 413.

6. J.Verhaar (2003). *Về chủ nghĩa hậu hiện đại* (Trong sách *Văn học hậu hiện đại thế giới – những vấn đề lý thuyết*, Đào Tuấn Ảnh, Lại Nguyên Ân, Nguyễn Thị Hoài Thanh sưu tầm, biên soạn), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, tr.360.

7. V.Marcok (1998). Những giới hạn của phạm trù tác giả, *Tạp chí Văn học nước ngoài*, số 6, tr.221.

8. N.Lucy (2000). Lý thuyết văn chương hậu hiện đại, *Tạp chí Thơ* (xuất bản ở Mỹ bằng tiếng Việt), số Mùa Xuân, tr.218.

9, 10. Umberto Eco (2004). *Đi tìm sự thật biết cười*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, tr.96, 98.

11, 12. Đỗ Lai Thúy biên soạn (2006). *Theo vết chân những người khổng lồ*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.448, 541.

13. Earl.E.Fitz (2007). Sáu khuôn mặt của chủ nghĩa hiện đại trong các nền văn học châu Mỹ (Trần Thanh Đạm dịch), *Tạp chí Văn học nước ngoài*, số 3, tr. 121.

RECEIVING THE RESEARCH WORKS ON POSTMODERNISM IN VIETNAM

Nguyen Hong Dung

Department of Literature and Linguistics, Hue University of Sciences

Email: nguyenhongdung_dhkh@yahoo.com.vn

ABSTRACT

Postmodernism is the development step from modernism and the transition rules of human society. In Vietnam, researching postmodernism has taken place for many years. The purpose of this article is the diachronic systematization and analysis of the basic theories of the works which have been translated into Vietnamese, mainly in the field of culture-art and social sciences. Thereby, the article gives the readers much necessary information about the famous works of foreign scholars, and gives Vietnamese researchers many good chances to search and research on postmodernism in Vietnam.

Keywords: *art, culture, history, literature, modern, postmodern.*